

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ
NGÂN HÀNG – Dành cho Cá nhân**



(Áp dụng trong trường hợp phát hành đồng thời cả thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng)

Số hợp đồng ngày tháng năm
CIF No:

A - PHẦN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh.....

cung cấp dịch vụ cho tôi với thông tin sau :

(Khách hàng vui lòng gạch chéo các phần để trống thông tin, không gạch đè lên thông tin in sẵn)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - CHỦ THẺ

Họ tên
Số CCCD/TCC/HC¹ Ngày cấp Nơi cấp
Số tài khoản thanh toán:
Giới tính Nam Nữ Ngày sinh Quốc tịch: Việt Nam Khác
Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú²
Giấy phép lao động/Thị thực nhập cảnh/thẻ tạm trú/thẻ thường trú/... số Ngày cấp
Ngày hết hạn
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam
Địa chỉ thường trú tại nước ngoài
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ nơi ở hiện tại (nếu khác địa chỉ thường trú):
Email: Điện thoại di động:

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHỦ THẺ CHÍNH – Dành cho phát hành thẻ tín dụng

Tình trạng hôn nhân : Có vợ/chồng Độc thân (chưa từng lập gia đình) Ly thân/đang xử lý ly hôn Ly dị
 Góa không có con Góa có 1 con Góa từ 2 con
Số người phụ thuộc : người.
Học vấn: Tiến sĩ /Thạc sĩ Đại học Cao đẳng (hoặc tương đương)
 Công nhân kỹ thuật/công nhân nghiệp vụ Trung học chuyên nghiệp
 Phổ thông trung học Trung học cơ sở Khác:.....
Cư trú tại: Nhà riêng Nhà thuê Chung nhà với bố mẹ Nhà mua trả góp Khác:.....
Họ và tên người thân :
Quan hệ với chủ thẻ chính: Số điện thoại:
Nghề nghiệp: Chủ doanh nghiệp/lãnh đạo Công chức/nhân viên Tự kinh doanh Hưu trí
 Khác (vui lòng ghi rõ).....
Loại hình đơn vị: DNNN hoặc cơ quan nhà nước Công ty TNHH tư nhân Công ty cổ phần
 Công ty có vốn nước ngoài Hộ kinh doanh Khác (vui lòng ghi rõ).....
Tên đơn vị đang công tác: Chức vụ tại đơn vị:
Địa chỉ đơn vị : Điện thoại đơn vị:
Thời hạn HĐLĐ: Không xác định thời hạn Có thời hạn tháng Khác (vui lòng ghi rõ).....
Thời gian công tác tại đơn vị hiện tại:
Thu nhập bình quân của 3 tháng gần nhất (VNĐ):
Lương:(VNĐ)/tháng
Phụ cấp, tiền thưởng, thu nhập khác (có chứng minh).....(VNĐ)/tháng
Tổng cộng:(VNĐ)/tháng
Hình thức chi lương: Qua tài khoản VietinBank Qua tài khoản NH khác (vui lòng ghi rõ).....
 Tiền mặt Khác (vui lòng ghi rõ).....

¹ Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với KH cá nhân là người nước ngoài, CN yêu cầu KH cung cấp bằng chứng xác thực KH và lưu cùng bộ hồ sơ
² Chỉ yêu cầu đối với KH cá nhân là người nước ngoài, bao gồm giấy phép lao động hoặc thị thực hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

| | | |
|---|--|---|
| | <i>Lưu ý: (i) đối với nhóm KH phát hành thẻ tín dụng không bảo đảm trên cơ sở nhận lương qua tài khoản thanh toán tại VietinBank và một số nhóm KH phát hành thẻ tín chấp trên cơ sở có quan hệ với NH...: bắt buộc đăng ký/đồng ý cho phép NH tự động đăng ký phương thức thanh toán tự động ghi nợ tài khoản thanh toán để thanh toán thẻ tín dụng, mặc định đăng ký trích nợ tối thiểu nếu KH không lựa chọn. (ii) trường hợp KH đăng ký trích nợ TKTT không phải của chính KH cần kèm theo Thỏa thuận trích tiền trả nợ thẻ tín dụng với Chủ tài khoản.</i> | |
| Hướng dẫn nhận thư/thẻ (áp dụng đối với thẻ tín dụng) | Phương thức gửi sao kê và các thông tin, thông báo liên quan đến thẻ: Sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VietinBank gửi qua email do khách hàng đã đăng ký tại VietinBank và hoặc cập nhật trên ứng dụng VietinBank iPay hoặc theo các phương thức nhận thông tin khác mà VietinBank thấy phù hợp. * Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ:..... Đăng ký nhận thẻ tín dụng, quà tặng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến: <input type="checkbox"/> Địa chỉ nơi ở hiện tại <input type="checkbox"/> Địa chỉ đơn vị công tác <input type="checkbox"/> Tại VietinBank Chi nhánh..... <input type="checkbox"/> VietinBank iPay <input type="checkbox"/> Khác (vui lòng ghi rõ):..... | |
| Hồ sơ đính kèm | <input type="checkbox"/> CCCD/TCC/HC bản sao | <input type="checkbox"/> Sao kê lương/chứng minh thu nhập |
| | <input type="checkbox"/> Hợp đồng lao động bản sao | <input type="checkbox"/> Quyết định bổ nhiệm (nếu có) |
| | <input type="checkbox"/> Khác | |

(Chỉ áp dụng cho trường hợp phát hành thẻ theo đơn vị tập thể) Khách hàng đồng ý:

(i) Ủy quyền cho đơn vị..... thực hiện các thủ tục theo quy định của ngân hàng để phát hành thẻ;

(ii) Ủy quyền cho đơn vị..... nhận thẻ từ ngân hàng

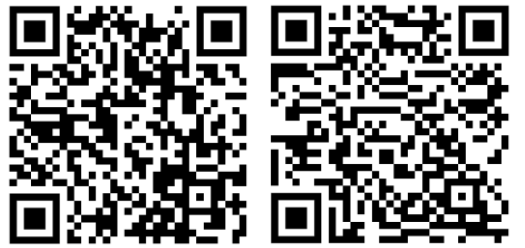
(iii) Sử dụng số PIN ngân hàng cấp ngay khi nhận được thẻ đối với thẻ ghi nợ.

B – PHẦN HỢP ĐỒNG

| THÔNG TIN CÁC BÊN | |
|--|---|
| Bên cung cấp dịch vụ | Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh | Họ tên..... |
| Người đại diện | |
| Chức vụ | Số CCCD/TCC /HC |
| Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | (Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này) |

Khách hàng đề nghị phát hành thẻ và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:

| THỎA THUẬN CỤ THỂ |
|---|
| <p>1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại VietinBank⁸ (sau đây gọi là “Phụ lục hợp đồng”). Bằng việc ký Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng này Khách hàng xác nhận đã được VietinBank cung cấp đầy đủ thông tin về Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng - Khách hàng vui lòng quét QRcode để xem chi tiết, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân (đã được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank); đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành thẻ ngân hàng này (sau đây gọi là “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng”), Phụ lục Hợp đồng, Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng, Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân và các nội dung đề nghị sử dụng dịch vụ thẻ hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về phát hành và sử dụng thẻ, có giá trị pháp lý, do chủ thẻ chính ký và ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng tại VietinBank hoặc đến khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ tài chính</p> |



⁸ Được niêm yết trên trang web của Vietinbank theo đường dẫn www.vietinbank.vn hoặc thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.

với Ngân hàng. Khi khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng này, Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng, Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng, Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng, Điều khoản và điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, VietinBank có trách nhiệm thông báo đến Khách hàng theo thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin chủ tài khoản, thông tin chủ thẻ chính/phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ Khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và Khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật (*sau đây gọi là “Phương thức nhận thông tin”*). Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký. Từ ngày có hiệu lực theo thông báo của VietinBank, nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ và (hoặc) không yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ, các dịch vụ liên quan đến thẻ, được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP (One Time Password) do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.
4. Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương tiện điện tử.
 - a) Khi Khách hàng có các hành động điều chỉnh hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và tín dụng (như phát hành thêm thẻ, mở/khóa thẻ, sử dụng các sản phẩm dịch vụ mới...) trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào các nền tảng công nghệ điện tử của VietinBank và thực hiện khai báo thông tin, giao kết các thỏa thuận,... Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ.
 - b) Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương tiện điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm:
 - (i) Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - (ii) Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - (iii) Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của Khách hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ;
 - (iv) Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm;
 - (v) Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank.
5. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.
6. VietinBank cung cấp thông tin cho Khách hàng biết về lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kèm Hợp đồng khi có yêu cầu của Khách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.

7. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ chỉ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện các giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT (bao gồm: nạp, rút tiền mặt,...), bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.
8. Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản (chỉ đối với thẻ ghi nợ), hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ⁹.
9. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, Khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.
10. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: các bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng¹⁰ hoặc được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của pháp luật
11. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của pháp luật.
12. Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng và bản Điều kiện điều khoản về mở và sử dụng tài khoản thanh toán & dịch vụ tại VietinBank, bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ VietinBank và bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank được niêm yết trên website www.vietinbank.vn.
13. Bằng việc giao kết Giấy đề nghị kèm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện /thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank (bao gồm cả hình thức giao kết thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật), Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác tổ chức và dữ liệu được Khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân (nếu có) của VietinBank khi Khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.
14. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

| | | | |
|--|--|--|--|
| Đại diện Ngân hàng <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i> | Chủ thẻ chính <i>Ký và ghi rõ họ tên</i> | Chủ thẻ phụ 1 <i>Ký và ghi rõ họ tên</i> | Chủ thẻ phụ 2 <i>Ký và ghi rõ họ tên</i> |
|--|--|--|--|

C- DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng của khách hàng đã được kê khai và tiếp nhận đầy đủ theo quy định.

Ngày giờ nhận hồ sơ:

| | |
|--|--|
| Cán bộ tiếp nhận hồ sơ <i>Ký, họ tên</i> | Kiểm soát <i>Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)</i> |
|--|--|

⁹ Hiện là 30 triệu/thẻ/ngày
¹⁰ Được niêm yết riêng hoặc nằm trong Điều kiện và điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại VietinBank và Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank.

| | |
|--|---------------------------------------|
| | |
| THÔNG TIN PHÁT HÀNH THẺ | |
| Đối với thẻ ghi nợ | |
| Xác nhận nội dung đã xử lý và thời gian xử lý | |
| Số thẻ đã phát hành ¹¹ | |
| Giao dịch viên (Ký, họ tên) | Kiểm soát viên (Ký, họ tên) |
| Đối với thẻ tín dụng | |
| Số CIF: <input type="checkbox"/> Thẻ chính..... <input type="checkbox"/> Thẻ phụ 1..... <input type="checkbox"/> Thẻ phụ 2..... | |
| Mã phân khúc KH:..... | |
| <input type="checkbox"/> Đồng ý phát hành thẻ <input type="checkbox"/> Thẻ chính <input type="checkbox"/> Thẻ phụ 1 <input type="checkbox"/> Thẻ phụ 2 | |
| <input type="checkbox"/> Từ chối hồ sơ. Lý do:..... | |
| Hạn mức thẻ tín dụng của hợp đồng: | |
| Thời hạn hiệu lực của tổng hạn mức tín dụng thẻ: | |
| Thời hạn hiệu lực từng thẻ: | |
| Số thẻ | Thời hạn.....HMTTD |
| Số thẻ | Thời hạn.....HMTTD |
| Ngày phê duyệt hạn mức thẻ tín dụng: | |
| Cán bộ QHKH | LĐ QHKH |

¹¹ Số thẻ rút gọn.